

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Văn Nga

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 512/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Vũ Thị Mộng H, sinh năm 1988

Nơi thường trú: tổ D, ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Hẻm A, Đặng Văn T, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1984

Nơi cư trú: tổ D, ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ nguyên đơn bà Vũ Thị Mộng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Minh T1 chung sống với nhau,

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 127/2010, quyển số 01, ngày 20/5/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T1 không có trách nhiệm với gia đình, không yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ bà vào những lúc ốm đau, bệnh tật và những lúc khó khăn trong cuộc sống; ông T1 thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà H trước mặt các con. Gia đình hai bên khuyên bảo, hàn gắn gia đình cho hai ông, bà; bà cũng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn gia đình nhiều lần nhưng không được nên đã sống ly thân hơn 06 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T2, sinh ngày 02/02/2011 và Nguyễn Ngọc Bảo T3, sinh ngày 02/02/2011. Do 02 cháu từ nhỏ đã sinh sống cùng ông T1, có ông bà nội chăm sóc, điều kiện nuôi con của ông T1 tốt hơn bà nên bà H yêu cầu giao cháu T3 và cháu T2 cho ông T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ nhưng không thực hiện và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không có lời khai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.
- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

* Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T2 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo T3 cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Vũ Thị Mộng H khởi kiện ông Nguyễn Minh T1 yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con, bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ D, ấp A, xã

B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Nguyên đơn bà Vũ Thị Mộng H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Minh T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T1 chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 127/2010, quyển số 01, ngày 20/5/2010, căn cứ Điều 11, 12, 13 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại địa phương nơi cư trú cho thấy: quá trình chung sống giữa bà H và ông T1 có phát sinh mâu thuẫn hay không thì địa phương không biết do các bên không yêu cầu hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, hoà giải nhưng ông T1 không đến Tòa án làm việc, bà H từ chối hòa giải, điều này cho thấy ông, bà không muốn hòa giải, đoàn tụ gia đình. Bà H kiên quyết được ly hôn với ông T1 do không thể tiếp tục sống chung được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông T1 là có thật, kéo dài, không thể hàn gắn nên yêu cầu của bà H về việc ly hôn là có cơ sở chấp nhận, cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Minh T1.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T2, sinh ngày 02/02/2011 và Nguyễn Ngọc Bảo T3, sinh ngày 02/02/2011. Ly hôn, bà H yêu cầu giao cháu T2 và cháu T3 cho ông T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà H không cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, ông T1 không có ý kiến về việc nuôi con. Qua xác minh tại địa phương nơi ông T1 cư trú cho thấy: Ông T1 và bà H có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo T2, sinh ngày 02/02/2011 và Nguyễn Ngọc Bảo T3, sinh ngày 02/02/2011. Hiện các cháu đang sinh sống cùng với ông T1 tại xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; ông T1 có đi làm, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng các cháu. Các cháu T2 và T3 có nguyện vọng được sinh sống cùng với ông T1. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu T3 và cháu T2 cho ông T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của cháu nên yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở chấp nhận. Tạm thời bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội

đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Vũ Thị Mộng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Mộng H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị Mộng H được ly hôn với ông Nguyễn Minh T1.

- Về con chung: bà H và ông T1 có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T2, sinh ngày 02/02/2011 và Nguyễn Ngọc Bảo T3, sinh ngày 02/02/2011. Giao cháu T2 và cháu T3 cho ông T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: bà Vũ Thị Mộng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010081 ngày 21/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Hồng Nhung